

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Ph m Th Lan Anh	10A1	V ng có phép	11/04/2024	0.00	0.00	
2	Ph m Quỳnh Anh	10A1	V ng có phép	11/04/2024	0.00	0.00	
3	Đoàn Quang Dũng	10A1	M t tr t t	08/04/2024	-2.00	-2.00	
4	Tr ng Anh Đ c	10A1	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
5	Nguy n Hoàng Kh Hân	10A1	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
6	H a Gia H ng	10A1	M t tr t t	08/04/2024	-2.00	-2.00	
7	Nguy n Đ c Minh	10A1	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
8	Mai Nguy n Thúy Nhân	10A1	M t tr t t	08/04/2024	-2.00	-2.00	
9	Tr n Đ Quỳnh Nhi	10A1	Ch i th	08/04/2024	-2.00	-2.00	
10	Lê Ph m Quỳnh Nh	10A1	M t tr t t	08/04/2024	-2.00	-2.00	
11	Nguy n Lê Phúc	10A1	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
12	Lê Nguy n Đình Toàn	10A1	M t tr t t	08/04/2024	-2.00	-2.00	
13	Tr n Nguy n Ng c Trinh	10A1	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
T ng:					-14.00	-14.00	13

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Ph m Tu n Anh	10A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	11/04/2024	-4.00	-4.00	
2	Hoàng Gia B o	10A2	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
3	Võ Anh Khoa	10A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	11/04/2024	-4.00	-4.00	
4	Nguy n H ng Khôi	10A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	11/04/2024	-4.00	-4.00	
5	Lê Th Thùy Linh	10A2	V ng có phép	08/04/2024	0.00	0.00	
6	Nguy n Hà Trà Mi	10A2	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
7	Nguy n Thi n Nhân	10A2	Đi h c tr	10/04/2024	-2.00	-2.00	
8	Nguy n Khánh Nh	10A2	Đi h c tr	10/04/2024	-2.00	-2.00	
9	Nguy n Khánh Nh	10A2	V ng không phép bu i 1 (sáng)	12/04/2024	-4.00	-4.00	
10	Nguy n Khánh Nh	10A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	11/04/2024	-4.00	-4.00	
11	Nguy n Khánh Nh	10A2	Qu n áo không đúng quy đ nh	10/04/2024	-2.00	-2.00	
12	Lê Đình B o Phúc	10A2	Không Phù hi u	10/04/2024	-2.00	-2.00	
13	Cao Thanh Trúc	10A2	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
T ng:					-34.00	-34.00	13

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Thái An	10A3	V ng không phép bu i 1 (sáng)	09/04/2024	-4.00	-4.00	
2	Nguy n Thái An	10A3	V ng không phép bu i 2 (chi u)	09/04/2024	-4.00	-4.00	
3	Nguy n Qu c Chinh	10A3	V ng có phép	11/04/2024	0.00	0.00	
4	Tr n Ng c Duy	10A3	V ng không phép bu i 2 (chi u)	11/04/2024	-4.00	-4.00	
5	Tr n Ng c Duy	10A3	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
6	Võ Phúc H u	10A3	V ng có phép	10/04/2024	0.00	0.00	
7	Nguy n Ng c Ph ng Nhi	10A3	V ng không phép bu i 1 (sáng)	09/04/2024	-4.00	-4.00	
8	Nguy n Ng c Ph ng Nhi	10A3	V ng không phép bu i 2 (chi u)	09/04/2024	-4.00	-4.00	
9	Tr m Thiên Phúc	10A3	V ng không phép bu i 2 (chi u)	10/04/2024	-4.00	-4.00	
10	Nguy n Ng c Anh Th	10A3	V ng không phép bu i 1 (sáng)	11/04/2024	-4.00	-4.00	
T ng:					-28.00	-28.00	10

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Kim Ánh	10A4	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
2	Lê Văn Huy	10A4	Qu n áo không đúng quy đ nh	11/04/2024	-2.00	-2.00	
3	Lai Anh Ki t	10A4	Không Phù hi u	11/04/2024	-2.00	-2.00	
4	Nguy n Ng c Khánh Ly	10A4	V ng có phép	10/04/2024	0.00	0.00	
5	Tr n Kim Tri u My	10A4	V ng có phép	10/04/2024	0.00	0.00	
6	Nguy n Th Tú Nguyên	10A4	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
7	Nguy n Ph ng Thuỳ	10A4	Đi h c tr	12/04/2024	-2.00	-2.00	
8	Lê Th B o Trâm	10A4	V ng có phép	08/04/2024	0.00	0.00	
T ng:					-10.00	-10.00	8

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Hoàng Đ t	10A5	Đi h c tr	12/04/2024	-2.00	-2.00	
2	Nguy n Hoàng H i	10A5	Mang n c, đ ăn lên l p	11/04/2024	-2.00	-2.00	
3	Võ Quỳnh H ng	10A5	V ng có phép	10/04/2024	0.00	0.00	
4	T Th Ng c Lan	10A5	Mang n c, đ ăn lên l p	11/04/2024	-2.00	-2.00	
5	Phan Th M Linh	10A5	V ng có phép	10/04/2024	0.00	0.00	
6	Lê Ng c Thanh Thúy	10A5	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
T ng:					-8.00	-8.00	6

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tô Th H ng Anh	10A6	Mang n c, đ ăn lên l p	11/04/2024	-2.00	-2.00	
2	Nguy n Ph m Nh Anh	10A6	V ng có phép	10/04/2024	0.00	0.00	
3	Lý Bằng Bằng	10A6	Mang n c, đ ăn lên l p	11/04/2024	-2.00	-2.00	
4	Nguy n Ng c Đào	10A6	Mang n c, đ ăn lên l p	11/04/2024	-2.00	-2.00	
5	Nguy n Huỳnh Nguyên H ng	10A6	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
6	Tr n Huỳnh Nhã Khanh	10A6	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
7	Tr n Huỳnh Nhã Khanh	10A6	V ng không phép bu i 1 (sáng)	12/04/2024	-4.00	-4.00	
8	Tr n Huỳnh Nhã Khanh	10A6	V ng không phép bu i 2 (chi u)	12/04/2024	-4.00	-4.00	
9	Lâm Anh Kì t	10A6	V ng không phép bu i 2 (chi u)	08/04/2024	-4.00	-4.00	
10	Lâm Anh Kì t	10A6	V ng có phép	09/04/2024	0.00	0.00	
11	Nguy n Tr n Nh t Linh	10A6	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
12	Nguy n Th Ng c	10A6	Mang n c, đ ăn lên l p	11/04/2024	-2.00	-2.00	
13	Tr n Ng c Y n Nhi	10A6	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
14	Tr n Ng c Y n Nhi	10A6	V ng không phép bu i 1 (sáng)	12/04/2024	-4.00	-4.00	
15	Tr n Ng c Y n Nhi	10A6	V ng không phép bu i 2 (chi u)	08/04/2024	-4.00	-4.00	
16	Tr n Ng c Y n Nhi	10A6	V ng có phép	09/04/2024	0.00	0.00	
17	Tr n Thanh Ph ng	10A6	V ng không phép bu i 2 (chi u)	12/04/2024	-4.00	-4.00	
18	Nguy n Đ c Trung	10A6	V ng không phép bu i 2 (chi u)	10/04/2024	-4.00	-4.00	
19	Nguy n Đ c Trung	10A6	Mang n c, đ ăn lên l p	11/04/2024	-2.00	-2.00	
20	Tr n Kim Minh Tu n	10A6	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
21	Tr n Kim Minh Tu n	10A6	Đi h c tr	09/04/2024	-2.00	-2.00	
22	Tr n Kim Minh Tu n	10A6	Mang n c, đ ăn lên l p	11/04/2024	-2.00	-2.00	
23	Huỳnh H ng Phúc	10A6	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
24	Lê Đ c L c	10A6	Mang n c, đ ăn lên l p	11/04/2024	-2.00	-2.00	
T ng:					-54.00	-54.00	24

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Ph m Kim Anh	10A7	V ng có phép	10/04/2024	0.00	0.00	
2	Ph m Kim Anh	10A7	V ng có phép	11/04/2024	0.00	0.00	
3	Nguy n Quang Bình	10A7	V ng không phép bu i 1 (sáng)	11/04/2024	-4.00	-4.00	
4	Phan Huỳnh Trúc Đào	10A7	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
5	Phan Huỳnh Trúc Đào	10A7	V ng có phép	09/04/2024	0.00	0.00	
6	Tr ng Nguy n Quỳnh Giao	10A7	V ng có phép	08/04/2024	0.00	0.00	
7	Vũ Lê Ng c Hân	10A7	Giày dép	12/04/2024	-2.00	-2.00	
8	Ph m Ng c Linh	10A7	V ng có phép	09/04/2024	0.00	0.00	
9	Nguy n B o Nam	10A7	V ng có phép	09/04/2024	0.00	0.00	
10	Lê H ng Ng c	10A7	V ng có phép	09/04/2024	0.00	0.00	
11	Nguy n Thanh Th y	10A7	Mang n c, đ ăn lên l p	11/04/2024	-2.00	-2.00	
12	Nguy n Ng c B o Trân	10A7	V ng có phép	09/04/2024	0.00	0.00	
13	Nguy n T ng Y n Vy	10A7	V ng có phép	10/04/2024	0.00	0.00	
T ng:					-10.00	-10.00	13

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tr n Hoàng Anh	10A8	Đi h c tr	10/04/2024	-2.00	-2.00	
2	Tr n Hoàng Anh	10A8	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
3	L Ka Kim Anh	10A8	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
4	Nguy n B o Long	10A8	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
5	H Quang Minh	10A8	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
6	Nguy n Ng c B o Trâm	10A8	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
T ng:					-20.00	-20.00	6

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lê Xuân Dũng	10A9	Đi h c tr	09/04/2024	-2.00	-2.00	
2	Tr n Tri u Nh t Quân	10A9	Đi h c tr	09/04/2024	-2.00	-2.00	
3	Nguy n Hoàng S n	10A9	Đi h c tr	09/04/2024	-2.00	-2.00	
T ng:					-6.00	-6.00	3

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lê Đ c Qu c B o	10A10	V ng có phép	08/04/2024	0.00	0.00	
2	Tr n Trung Dũ	10A10	V ng không phép bu i 1 (sáng)	09/04/2024	-4.00	-4.00	
3	Đ Lê Th Ng c Hân	10A10	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
4	Nguy n Xuân Duy Khoa	10A10	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
5	Đ ng Qu c Ki t	10A10	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
6	Lê Vũ Th nh Phát	10A10	Hút thu c lá	08/04/2024	-15.00	-15.00	
7	Bùi Thu Th o	10A10	V ng có phép	09/04/2024	0.00	0.00	
8	Nguy n Hoài Th ng	10A10	Đi h c tr	09/04/2024	-2.00	-2.00	
T ng:					-29.00	-29.00	8

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tr n B o L ng	10A11	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
2	Tr n Nh t My	10A11	V ng có phép	10/04/2024	0.00	0.00	
3	Nguy n Hoàng Gia Nguyên	10A11	Đi h c tr	12/04/2024	-2.00	-2.00	
4	Ph m Tài Phát	10A11	V ng không phép bu i 1 (sáng)	08/04/2024	-4.00	-4.00	
5	Ph m Tài Phát	10A11	V ng không phép bu i 1 (sáng)	12/04/2024	-4.00	-4.00	
6	Đình Gia Quý	10A11	V ng không phép bu i 2 (chi u)	08/04/2024	-4.00	-4.00	
7	Nguy n Minh Thành	10A11	Đi h c tr	12/04/2024	-2.00	-2.00	
T ng:					-18.00	-18.00	7

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Võ Ph c Duy	10A12	V ng không phép bu i 1 (sáng)	12/04/2024	-4.00	-4.00	
2	Nguy n Ph m Minh Phú	10A12	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
3	Lê Trí Tài	10A12	V ng không phép bu i 2 (chi u)	11/04/2024	-4.00	-4.00	
4	Lê Trí Tài	10A12	V ng không phép bu i 2 (chi u)	12/04/2024	-4.00	-4.00	
T ng:					-14.00	-14.00	4

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tôn Nguy n Khánh Đông	10A13	Đi h c tr	09/04/2024	-2.00	-2.00	
2	Nguy n Th Thu Hà	10A13	Đi h c tr	09/04/2024	-2.00	-2.00	
3	Bùi Qu c Huy	10A13	Đi h c tr	10/04/2024	-2.00	-2.00	
4	Nguy n Trúc Lê	10A13	V ng có phép	09/04/2024	0.00	0.00	
5	Tr n B o Nam	10A13	Không Phù hi u	08/04/2024	-2.00	-2.00	
6	Võ Th H ng Ngân	10A13	Đi h c tr	09/04/2024	-2.00	-2.00	
7	Phan Nh Ng c	10A13	Qu n áo không đúng quy đ nh	11/04/2024	-2.00	-2.00	
8	Phan Nh Ng c	10A13	Qu n áo không đúng quy đ nh	12/04/2024	-2.00	-2.00	
9	Ph m Anh Th	10A13	Mang n c, đ ăn lên l p	11/04/2024	-2.00	-2.00	
10	Nguy n Lê Gia Vy	10A13	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
T ng:					-16.00	-16.00	10

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Phan Gia Ki t	10A14	Cúp ti t	10/04/2024	-4.00	-4.00	
2	Ph m Th Quynh Nh	10A14	Giày dép	11/04/2024	-2.00	-2.00	
3	Huỳnh Tr n Di m Phúc	10A14	Đi h c tr	09/04/2024	-2.00	-2.00	
4	Huỳnh Tr n Di m Phúc	10A14	Đi h c tr	12/04/2024	-2.00	-2.00	
5	Vũ Đình Trì t	10A14	Cúp ti t	10/04/2024	-4.00	-4.00	
T ng:					-14.00	-14.00	5

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Ph m Hoài B o	11A1	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
2	Lê Huy Du	11A1	Giày dép	11/04/2024	-2.00	-2.00	
3	Nguy n H i Đăng	11A1	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
4	Lâm Tr ng Hà Giang	11A1	V ng không phép bu i 2 (chi u)	12/04/2024	-4.00	-4.00	
5	Vũ Vi t Kiên	11A1	Đi h c tr	10/04/2024	-2.00	-2.00	
6	Tr n Thanh Ng c	11A1	V ng không phép bu i 2 (chi u)	08/04/2024	-4.00	-4.00	
7	Bùi Tuy t Nhi	11A1	V ng có phép	09/04/2024	0.00	0.00	
8	Nguy n T n Phát	11A1	V ng có phép	10/04/2024	0.00	0.00	
9	Hoàng Thiên Phúc	11A1	V ng có phép	08/04/2024	0.00	0.00	
10	Bùi Minh Quang	11A1	V ng có phép	08/04/2024	0.00	0.00	
11	Tr ng Văn Th	11A1	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
T ng:					-12.00	-12.00	11

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	H Sĩ An	11A2	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
2	D ng Ng c Ánh	11A2	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
3	D ng Ng c Ánh	11A2	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
4	D ng Ng c Ánh	11A2	V ng không phép bu i 1 (sáng)	09/04/2024	-4.00	-4.00	
5	L ng Th Ph ng Di m	11A2	V ng không phép bu i 1 (sáng)	11/04/2024	-4.00	-4.00	
6	L ng Th Ph ng Di m	11A2	V ng có phép	08/04/2024	0.00	0.00	
7	L ng Th Ph ng Di m	11A2	V ng có phép	10/04/2024	0.00	0.00	
8	Nguy n Ti n Dũng	11A2	Mang n c, đ ăn lên l p	08/04/2024	-2.00	-2.00	
9	Nguy n Th Khánh Đào	11A2	V ng có phép	08/04/2024	0.00	0.00	
10	Phan Nguy n Duy Khang	11A2	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
11	Phan Nguy n Duy Khang	11A2	Qu n áo không đúng quy đ nh	08/04/2024	-2.00	-2.00	
12	Ph m Đăng Khoa	11A2	Mang n c, đ ăn lên l p	08/04/2024	-2.00	-2.00	
13	Lê Tr n Di u Linh	11A2	V ng có phép	11/04/2024	0.00	0.00	
14	Tr n Ph ng Linh	11A2	V ng có phép	09/04/2024	0.00	0.00	
15	V ng Ti u M n	11A2	Mang n c, đ ăn lên l p	08/04/2024	-2.00	-2.00	
16	Lê Qu c Minh	11A2	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
17	Lê Qu c Minh	11A2	V ng có phép	11/04/2024	0.00	0.00	
18	Nguy n Tr ng Nghĩa	11A2	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
19	Tr n Th Ng c Nhi	11A2	V ng không phép bu i 2 (chi u)	12/04/2024	-4.00	-4.00	
20	Tr n Th Ng c Nhi	11A2	Mang n c, đ ăn lên l p	08/04/2024	-2.00	-2.00	
21	Võ Y n Nhi	11A2	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
22	Nguy n Hoàng Phúc	11A2	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
23	Đ ng Nguy n Quỳnh	11A2	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
24	Đ ng Nguy n Quỳnh	11A2	V ng có phép	08/04/2024	0.00	0.00	
25	Kim San	11A2	Đi h c tr	09/04/2024	-2.00	-2.00	
26	Kim San	11A2	V ng không phép bu i 2 (chi u)	08/04/2024	-4.00	-4.00	
27	Nguy n T n Tài	11A2	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
28	Nguy n Hoàng Thiên	11A2	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
29	Lê Th H ng Th	11A2	Đi h c tr	10/04/2024	-2.00	-2.00	
30	Lê Th H ng Th	11A2	Đi h c tr	12/04/2024	-2.00	-2.00	
31	Lê Th H ng Th	11A2	Áo ngoài qu n	11/04/2024	-2.00	-2.00	
32	Lê Th H ng Th	11A2	Giày dép	12/04/2024	-2.00	-2.00	
33	Lê Văn Trung	11A2	Mang n c, đ ăn lên l p	08/04/2024	-2.00	-2.00	
34	H Quân T ng	11A2	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
T ng:					-46.00	-46.00	34

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Ph m Vũ Anh	11A3	Đi h c tr	12/04/2024	-2.00	-2.00	
2	Ph m Vũ Anh	11A3	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
3	Lê Minh Trân Châu	11A3	Mang n c, đ ăn lên l p	10/04/2024	-2.00	-2.00	
4	Tr n Ng c Di u	11A3	X rác, không v sinh l p, không đ rác	11/04/2024	-4.00	-4.00	
5	Nguy n Ti n Dũng	11A3	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
6	Nguy n Th Thùy D ng	11A3	Mang n c, đ ăn lên l p	10/04/2024	-2.00	-2.00	
7	Nguy n Th Trúc Đào	11A3	V ng không phép bu i 1 (sáng)	09/04/2024	-4.00	-4.00	
8	Nguy n Th Trúc Đào	11A3	V ng không phép bu i 1 (sáng)	10/04/2024	-4.00	-4.00	
9	Nguy n Th Trúc Đào	11A3	V ng không phép bu i 1 (sáng)	12/04/2024	-4.00	-4.00	
10	Nguy n Th Trúc Đào	11A3	V ng không phép bu i 2 (chi u)	09/04/2024	-4.00	-4.00	
11	B ch H i Đăng	11A3	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
12	Nguy n Th H ng Giang	11A3	V ng không phép bu i 2 (chi u)	11/04/2024	-4.00	-4.00	
13	Nguy n Th H ng Giang	11A3	Mang n c, đ ăn lên l p	10/04/2024	-2.00	-2.00	
14	Võ Ng c Ngân Hà	11A3	Đi h c tr	09/04/2024	-2.00	-2.00	
15	Võ Ng c Ngân Hà	11A3	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
16	Võ Ng c Ngân Hà	11A3	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
17	Lê Tr ng Đ c Hoàng	11A3	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
18	Cao Xuân Huy	11A3	Đi h c tr	12/04/2024	-2.00	-2.00	
19	Cao Xuân Huy	11A3	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
20	Nguy n Tr n Đăng Khoa	11A3	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
21	Lê Minh	11A3	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
22	Nguy n Minh Nh t	11A3	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
23	Nguy n Tr nh Mai Ph ng	11A3	Mang n c, đ ăn lên l p	10/04/2024	-2.00	-2.00	
24	Bùi Nh t Thanh	11A3	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
25	Bùi Nh t Thanh	11A3	X rác, không v sinh l p, không đ rác	11/04/2024	-4.00	-4.00	
26	Nguy n Hoàng Minh Thông	11A3	V ng không phép bu i 1 (sáng)	08/04/2024	-4.00	-4.00	
27	Nguy n Hoàng Minh Thông	11A3	V ng không phép bu i 2 (chi u)	08/04/2024	-4.00	-4.00	
28	Đ ng Th C m Ti n	11A3	X rác, không v sinh l p, không đ rác	11/04/2024	-4.00	-4.00	
29	Nguy n Huỳnh Ph ng Vy	11A3	Đi h c tr	09/04/2024	-2.00	-2.00	
30	Nguy n Huỳnh Ph ng Vy	11A3	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
31	Huỳnh Ng c Nh Ý	11A3	V ng có phép	11/04/2024	0.00	0.00	
T ng:					-62.00	-62.00	31

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Ng c D ng	11A4	Đi h c tr	09/04/2024	-2.00	-2.00	
2	Nguy n Ng c D ng	11A4	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
3	Cao Thành Đ t	11A4	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
4	Nguy n Thành Đ t	11A4	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
5	Tr n H i Đăng	11A4	V ng có phép	09/04/2024	0.00	0.00	
6	Tr n H i Đăng	11A4	V ng có phép	11/04/2024	0.00	0.00	
7	Tr n H i Đăng	11A4	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
8	Lê Nguy n Tr ng Giang	11A4	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
9	Phan T n Kì t	11A4	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
10	Ph m Đình Ng c Linh	11A4	Giày dép	10/04/2024	-2.00	-2.00	
11	Nguy n H u L c	11A4	V ng có phép	08/04/2024	0.00	0.00	
12	Nguy n H u L c	11A4	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
13	Huỳnh Hoàng Ng c Mai	11A4	Đi h c tr	12/04/2024	-2.00	-2.00	
14	Hoàng Ph ng Nam	11A4	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
15	Nguy n Hoàng Thiên Phúc	11A4	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
16	Hoàng Qu c Thái	11A4	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
17	Nguy n Th Thị Thi	11A4	Đi h c tr	10/04/2024	-2.00	-2.00	
18	Nguy n Th Thị Thi	11A4	V ng có phép	09/04/2024	0.00	0.00	
19	Nguy n Th Thị Thi	11A4	Mang n c, đ ănlên l p	08/04/2024	-2.00	-2.00	
20	Lê Nguy n Minh Th	11A4	Mang n c, đ ănlên l p	08/04/2024	-2.00	-2.00	
21	Tr n Minh Trang	11A4	V ng có phép	09/04/2024	0.00	0.00	
22	Tr n Minh Trang	11A4	Mang n c, đ ănlên l p	08/04/2024	-2.00	-2.00	
23	Bùi Minh Trí	11A4	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
T ng:					-16.00	-16.00	23

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Hoàng Duy Ân	11A5	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
2	Nguy n Thanh Duy	11A5	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
3	Phan Th Thanh H ng	11A5	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
4	Phan Th Thanh H ng	11A5	Đi h c tr	12/04/2024	-2.00	-2.00	
5	Nguy n Minh Hi n	11A5	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
6	Nguy n Th Tuy t H ng	11A5	V ng có phép	09/04/2024	0.00	0.00	
7	Nguy n Tr n Anh Khoa	11A5	V ng không phép bu i 2 (chì u)	08/04/2024	-4.00	-4.00	
8	Nguy n Tr n Anh Khoa	11A5	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
9	Nguy n Thành Long	11A5	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
10	Nguy n Th Bích Ng c	11A5	V ng có phép	11/04/2024	0.00	0.00	
11	Huỳnh Ng c Y n Nhi	11A5	V ng không phép bu i 2 (chì u)	09/04/2024	-4.00	-4.00	
12	Lê Đình Thanh Phong	11A5	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
13	Ph m Xuân Phú	11A5	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
14	Phan Minh Ph ng	11A5	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
15	Tr nh Minh Quang	11A5	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
16	Võ Nguy n Thanh Sang	11A5	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
17	Mai Minh Tài	11A5	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
18	Tr n Ti n Tài	11A5	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
19	Nguy n Đình Th ng	11A5	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
20	Kh u Ng c Trang	11A5	Mang n c, đ ăn lên l p	09/04/2024	-2.00	-2.00	
T ng:					-16.00	-16.00	20

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tr n Tu n Anh	11A6	V ng không phép bu i 2 (chi u)	10/04/2024	-4.00	-4.00	
2	Tr n Ti u B o	11A6	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
3	Lê Ph m H u B ng	11A6	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
4	Nguy n H ng H i Đăng	11A6	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
5	Cao Đăng Hoàng	11A6	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
6	Nguy n Thành L i	11A6	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
7	Nguy n Kim Ngân	11A6	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
8	Tr n Lê Minh Nghĩa	11A6	V ng có phép	10/04/2024	0.00	0.00	
9	Đ ng Đình Nguyên	11A6	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
10	Nguy n Thành Tâm	11A6	V ng có phép	11/04/2024	0.00	0.00	
11	Tr n Th H ng Trà	11A6	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
T ng:					-6.00	-6.00	11

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lê Anh Đoàn	11A7	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
2	Lê Anh Đoàn	11A7	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
3	Nguy n Tr ng Giang	11A7	Đi h c tr	10/04/2024	-2.00	-2.00	
4	Nguy n Tr ng Giang	11A7	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
5	Tr n Gia Hào	11A7	V ng có phép	10/04/2024	0.00	0.00	
6	Tr n Gia Hào	11A7	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
7	Ph m Ng c Khuyên	11A7	V ng có phép	10/04/2024	0.00	0.00	
8	Nguy n Mai Anh Kì t	11A7	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
9	Nguy n Phú L c	11A7	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
10	Huỳnh Nh t Nam	11A7	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
11	Lê Thanh Ngân	11A7	V ng có phép	08/04/2024	0.00	0.00	
12	Nguy n Thành Nhân	11A7	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
13	Nguy n Thanh Ph c	11A7	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
14	Nguy n Thanh Ph c	11A7	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
15	D ng Kim T n	11A7	Đi h c tr	09/04/2024	-2.00	-2.00	
16	D ng Kim T n	11A7	V ng không phép bu i 1 (sáng)	11/04/2024	-4.00	-4.00	
17	Nguy n Thanh Tu n	11A7	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
18	Ngô Quang Vinh	11A7	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
T ng:					-20.00	-20.00	18

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Đào Nh t Anh	11A8	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
2	Nguy n Gia B o	11A8	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
3	Nguy n Khánh Duy	11A8	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
4	Tr n Ng c Ph ng Duy	11A8	Đi h c tr	12/04/2024	-2.00	-2.00	
5	Tr n Ng c Ph ng Duy	11A8	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
6	Đình Nguy n Thành Đ t	11A8	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
7	Huỳnh Gia Huy	11A8	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
8	Huỳnh Khánh H ng	11A8	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
9	Huỳnh T n Khang	11A8	V ng không phép bu i 2 (chì u)	08/04/2024	-4.00	-4.00	
10	Huỳnh T n Khang	11A8	V ng có phép	10/04/2024	0.00	0.00	
11	Huỳnh T n Khang	11A8	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
12	Võ Nguy n Đăng Khoa	11A8	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
13	Phan Lê Công Tâm	11A8	V ng có phép	08/04/2024	0.00	0.00	
14	Tr n Th Toàn	11A8	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
15	Nguy n Thúy Vy	11A8	V ng có phép	08/04/2024	0.00	0.00	
T ng:					-6.00	-6.00	15

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Th Thúy An	11A9	V ng có phép	08/04/2024	0.00	0.00	
2	Nguy n Th Thúy An	11A9	V ng có phép	11/04/2024	0.00	0.00	
3	Phan Võ Thiên Ân	11A9	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
4	Tr ng Gia Hân	11A9	V ng có phép	10/04/2024	0.00	0.00	
5	Nguy n Phan Gia H ng	11A9	X rác, không v sinh l p, không đ rác	08/04/2024	-4.00	-4.00	
6	Mã Thành L c	11A9	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
7	Nguy n Th Thu Mai	11A9	V ng có phép	08/04/2024	0.00	0.00	
8	Nguy n Qu c Minh	11A9	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
9	Nguy n Duy Tài	11A9	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
10	Nguy n Duy Tài	11A9	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
11	Nguy n Duy Tài	11A9	X rác, không v sinh l p, không đ rác	08/04/2024	-4.00	-4.00	
12	T Thành Tâm	11A9	V ng có phép	10/04/2024	0.00	0.00	
13	Nguy n Ph m Đan Thanh	11A9	V ng không phép bu i 1 (sáng)	12/04/2024	-4.00	-4.00	
14	Nguy n Lê Chí Thành	11A9	Đi h c tr	10/04/2024	-2.00	-2.00	
15	Nguy n Lê Chí Thành	11A9	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
16	Nguy n Lê Chí Thành	11A9	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
17	Nguy n Lê Chí Thành	11A9	Giày dép	11/04/2024	-2.00	-2.00	
18	Hà Thanh Toàn	11A9	V ng có phép	09/04/2024	0.00	0.00	
19	Hà Thanh Toàn	11A9	V ng có phép	10/04/2024	0.00	0.00	
20	Tr n T n Tri t	11A9	Đi h c tr	10/04/2024	-2.00	-2.00	
21	Nguy n Phú Vinh	11A9	Đi h c tr	10/04/2024	-2.00	-2.00	
T ng:					-28.00	-28.00	21

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Đoàn Gia Đ t	11A10	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
2	Ph m Minh Hoài	11A10	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
3	Lê Nh t Ph ng Lan	11A10	Đi h c tr	10/04/2024	-2.00	-2.00	
4	Lê Quang Lân	11A10	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
5	Tr n Nguy n Thành Long	11A10	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
6	Tr nh Th Trà My	11A10	X rác, không v sinh l p, không đ rác	11/04/2024	-4.00	-4.00	
7	Lê Chung Nhân	11A10	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
8	Tr n Minh Cao Quý	11A10	X rác, không v sinh l p, không đ rác	11/04/2024	-4.00	-4.00	
9	Nguy n Hoàng Nh t Thanh	11A10	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
10	Tr n Th C m Tiên	11A10	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
11	Vô Th M Tiên	11A10	Đi h c tr	12/04/2024	-2.00	-2.00	
12	Vô Th M Tiên	11A10	V ng có phép	09/04/2024	0.00	0.00	
13	Vô Th M Tiên	11A10	Giày dép	12/04/2024	-2.00	-2.00	
14	Nguy n Th Bích Trâm	11A10	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
15	Nguy n Đ c Minh Trí	11A10	Đi h c tr	12/04/2024	-2.00	-2.00	
16	Lâm Anh Tu n	11A10	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
17	Nguy n Ph ng Uyên	11A10	V ng không phép bu i 2 (chì u)	10/04/2024	-4.00	-4.00	
18	Tr n Lê Vinh	11A10	Đi h c tr	12/04/2024	-2.00	-2.00	
19	Tr n Lê Vinh	11A10	V ng không phép bu i 1 (sáng)	11/04/2024	-4.00	-4.00	
20	Tr n Qu c Vinh	11A10	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
T ng:					-34.00	-34.00	20

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lê Nguy n Thái Anh	11A11	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
2	Nguy n Vũ Thiên Ân	11A11	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
3	Nguy n Thành Đ t	11A11	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
4	Tr n Nguy n Anh Huy	11A11	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
5	Lê Hoàng Minh	11A11	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
6	Mai Lê B o Ng c	11A11	Đi h c tr	09/04/2024	-2.00	-2.00	
7	Mai Lê B o Ng c	11A11	Đi h c tr	12/04/2024	-2.00	-2.00	
8	Tr n H Hoàng Phúc	11A11	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
9	Nguy n Võ M nh Trí	11A11	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
10	Đ Hoài Tr ng	11A11	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
11	Nguy n Th Y n Vy	11A11	Giày dép	09/04/2024	-2.00	-2.00	
T ng:					-6.00	-6.00	11

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Hoàng Th Thúy H ng	11A12	V ng không phép bu i 1 (sáng)	11/04/2024	-4.00	-4.00	
2	Hoàng Th Thúy H ng	11A12	V ng không phép bu i 2 (chi u)	11/04/2024	-4.00	-4.00	
3	Hoàng Th Thúy H ng	11A12	V ng có phép	09/04/2024	0.00	0.00	
4	Hoàng Th Thúy H ng	11A12	V ng có phép	10/04/2024	0.00	0.00	
5	Hoàng Th Thúy H ng	11A12	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
6	Ph m Nguy n Duy Khánh	11A12	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
7	Ngô Triều Nhan	11A12	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
8	Tr n Nguy n Uyên Nhi	11A12	V ng có phép	08/04/2024	0.00	0.00	
9	Huỳnh Th Thu Nhung	11A12	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
10	Tr nh S Anh Quân	11A12	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
11	Tr nh S Anh Quân	11A12	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
12	Hoàng Minh Quân	11A12	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
13	Nguy n Thanh Thúy	11A12	V ng không phép bu i 2 (chi u)	09/04/2024	-4.00	-4.00	
14	Lê Vũ Văn	11A12	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
T ng:					-24.00	-24.00	14

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Ph m Nguy n Lan Anh	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
2	Nguy n Th Ng c Bích	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
3	Ph m Lý Ánh Duyên	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
4	Nguy n Bình D ng	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
5	Tr n Thu Ph ng Hi u	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
6	L u Đăng Huy	11A13	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
7	L u Đăng Huy	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
8	Vô Khánh H ng	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
9	Đ M nh Kh i	11A13	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
10	Đ M nh Kh i	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
11	Phan T n Khang	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
12	Nguy n L p Đăng Khoa	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
13	Vô Th Y n Ly	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
14	Vô Thanh Mai	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
15	Nguy n Bình Minh	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
16	Nguy n Huỳnh Trí Minh	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
17	Nguy n Thanh Ngân	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
18	Nguy n Minh Nghĩa	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
19	Lê Nguy n H ng Ng c	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
20	Lâm Th Nh Ng c	11A13	V ng có phép	08/04/2024	0.00	0.00	
21	Lâm Th Nh Ng c	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
22	Nguy n Mai Y n Ng c	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
23	Nguy n Hoài Th o Nguyên	11A13	V ng có phép	08/04/2024	0.00	0.00	
24	Nguy n Hoài Th o Nguyên	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
25	Tr ng B o Nhi	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
26	L ng Ph ng Nhi	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
27	Lê Uyên Nhi	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
28	Cao Mai Ng c Nh	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
29	Tr n Thanh Phát	11A13	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
30	Tr n Thanh Phát	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
31	D ng Thiên Phúc	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
32	Nguy n Huy Nh t Quang	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
33	Tô Kim Quyên	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
34	Ph m Nhân Tâm	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
35	Nguy n Nh t Thiên	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
36	Giang Hoài Anh Th	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
37	Nguy n Tr n Anh Th	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
38	Đ ng Th Ng c Th	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
39	Nguy n Vũ Ng c Trâm	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
40	Nguy n Ng c B o Trân	11A13	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
41	Nguy n Ng c B o Trân	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
42	Bùi H i Tri u	11A13	V ng có phép	11/04/2024	0.00	0.00	
43	Bùi H i Tri u	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
44	Nguy n Th C m Tú	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
45	Tr n Châu Minh Tú	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
46	Tr n B o Vy	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
47	Ph m Th Thúy Vy	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
48	Nguy n Lê T ng Vy	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
49	Huỳnh Th y Nh Ý	11A13	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
T ng:					-170.00	-170.00	49

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Nguy n Vũ Xuân Anh	12A1	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
2	Phan Quỳnh Giao	12A1	V ng có phép	08/04/2024	0.00	0.00	
3	Ph m Minh Hào	12A1	V ng có phép	09/04/2024	0.00	0.00	
4	Ph m Th Ng c H ng	12A1	Đi h c tr	10/04/2024	-2.00	-2.00	
5	Ph m Thái Khang	12A1	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
6	Phan Thanh Ngân	12A1	V ng không phép bu i 1 (sáng)	11/04/2024	-4.00	-4.00	
7	Nguy n Th Thanh Ngân	12A1	V ng không phép bu i 1 (sáng)	11/04/2024	-4.00	-4.00	
8	Tr ng Th H ng Ph n	12A1	V ng có phép	08/04/2024	0.00	0.00	
T ng:					-14.00	-14.00	8

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tr n Nam An	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
2	Nguy n Qu c An	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
3	Nguy n Qu c An	12A2	Không ch p hành k lu t	10/04/2024	-4.00	-4.00	
4	Nguy n Qu c An	12A2	Áo ngoài qu n	10/04/2024	-2.00	-2.00	
5	Nguy n Ng c Lan Anh	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
6	Huỳnh Ph ng Anh	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
7	Phan Quang B o	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
8	Nguy n Qu c B o	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
9	Tô Qu c B o	12A2	Đi h c tr	09/04/2024	-2.00	-2.00	
10	Tô Qu c B o	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
11	Lê Thu n Chi	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
12	Nguy n Cao Kỳ Duyên	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
13	Lê Qu c Đ ng	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
14	Nguy n Th Thanh H ng	12A2	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
15	Nguy n Th Thanh H ng	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
16	Vô Gia Hân	12A2	V ng có phép	10/04/2024	0.00	0.00	
17	Vô Gia Hân	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
18	Đào Minh Hân	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
19	Tr n Ng c Hân	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
20	Nguy n Phan Minh Hoàng	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
21	Lê H ng	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
22	Vũ Nam Khánh	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
23	Tô Lâm Thái Ki t	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
24	Nguy n Võ Hoàng Kim	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
25	T Khánh Linh	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
26	Tr n Th Y n Linh	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
27	Mai H u Minh	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
28	Tăng Th Trúc My	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
29	Nguy n Th H ng Ngân	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
30	Nguy n Th Thanh Ngân	12A2	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
31	Nguy n Th Thanh Ngân	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
32	Nguy n Th Nguyên Ng c	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
33	Nguy n Thi n Nhân	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
34	Nguy n H u Vũ Quang	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
35	Ngô Kim Quyên	12A2	V ng không phép bu i 2 (chi u)	11/04/2024	-4.00	-4.00	
36	Ngô Kim Quyên	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
37	Tr n Minh Tâm	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
38	Nguy n Ng c Thanh	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
39	H a Nh t Thiên	12A2	V ng không phép bu i 2 (chi u)	12/04/2024	-4.00	-4.00	
40	H a Nh t Thiên	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
41	Nguy n Ng c Thanh Thùy	12A2	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
42	Nguy n Ng c Thanh Thùy	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
43	Phan Thái Toàn	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
44	Nguy n Ph ng Quỳnh Trâm	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
45	H Ng c B o Trân	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
46	Lê Đình Trí	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
47	Lê H u Tr ng	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
48	Huỳnh Phúc Tr ng	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
49	Tr n Anh Tu n	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
50	Tr n Anh Tu n	12A2	Qu n áo không đúng quy đ nh	08/04/2024	-2.00	-2.00	
51	Phan Thành Vi t	12A2	Đi h c tr	10/04/2024	-2.00	-2.00	
52	Phan Thành Vi t	12A2	Đi h c tr	12/04/2024	-2.00	-2.00	
53	Phan Thành Vi t	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
54	Đ ng Tr n Ng c Vy	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
55	Nguy n Ng c Thúy Vy	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
56	Nguy n Thiên Y	12A2	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
T ng:					-202.00	-202.00	56

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Bùi Thái Duy Anh	12A3	Không Phù hi u	11/04/2024	-2.00	-2.00	
2	Ph m L u Tu n Đ t	12A3	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
3	Ngô Nh t Huy	12A3	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
4	Nguy n Vũ Tu n Khôi	12A3	Không Phù hi u	11/04/2024	-2.00	-2.00	
5	Nguy n Tu n Ki t	12A3	V ng có phép	08/04/2024	0.00	0.00	
6	Lê Thanh Lan	12A3	Qu n áo không đúng quy đ nh	08/04/2024	-2.00	-2.00	
7	Đ Hoàng Linh	12A3	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
8	Lê Nguy n Hoàng Long	12A3	Không Phù hi u	11/04/2024	-2.00	-2.00	
9	Lê Nguy n Hoàng Long	12A3	V ng có phép	10/04/2024	0.00	0.00	
10	Nguy n Th M Nguyên	12A3	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
11	Nguy n Th M Nguyên	12A3	Không Phù hi u	11/04/2024	-2.00	-2.00	
12	Nguy n Đăng Ninh	12A3	V ng có phép	08/04/2024	0.00	0.00	
13	Bùi Th M Oanh	12A3	Qu n áo không đúng quy đ nh	08/04/2024	-2.00	-2.00	
14	Hoàng Tr n Gia Ph c	12A3	V ng không phép bu i 2 (chỉ u)	11/04/2024	-4.00	-4.00	
15	L u Nh n Thu n	12A3	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
16	Nguy n Ng c Quỳnh Th	12A3	Qu n áo không đúng quy đ nh	08/04/2024	-2.00	-2.00	
17	Nguy n Trung Tr c	12A3	Không Phù hi u	11/04/2024	-2.00	-2.00	
T ng:					-28.00	-28.00	17

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Ph m Tr n Gia B o	12A4	V ng có phép	09/04/2024	0.00	0.00	
2	Bùi Hoàng Qu c Huy	12A4	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
3	Lê H ng	12A4	Đi h c tr	10/04/2024	-2.00	-2.00	
4	D ng Tì u My	12A4	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
5	Hoàng Th Nh Ng c	12A4	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
6	Hoàng Th Nh Ng c	12A4	Đi h c tr	10/04/2024	-2.00	-2.00	
7	Hoàng Th Nh Ng c	12A4	Không Phù hi u	10/04/2024	-2.00	-2.00	
8	Lê Hoàng Phúc	12A4	Đi h c tr	10/04/2024	-2.00	-2.00	
T ng:					-12.00	-12.00	8

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Ph ng Anh	12A5	V ng không phép bu i 1 (sáng)	09/04/2024	-4.00	-4.00	
2	Nguy n Ph ng Anh	12A5	V ng không phép bu i 1 (sáng)	12/04/2024	-4.00	-4.00	
3	Lê Tu n Anh	12A5	V ng có phép	10/04/2024	0.00	0.00	
4	Ph m Qu c C ng	12A5	V ng có phép	09/04/2024	0.00	0.00	
5	Phan Văn Đ t	12A5	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
6	Nguy n Qu c Đông	12A5	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
7	Lê Thành Đ c	12A5	Đi h c tr	12/04/2024	-2.00	-2.00	
8	T B o Ngân	12A5	V ng có phép	09/04/2024	0.00	0.00	
9	Lê Th Kim Ngân	12A5	V ng không phép bu i 1 (sáng)	09/04/2024	-4.00	-4.00	
10	Huỳnh Th o Nghi	12A5	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
11	Lê Y n Nhi	12A5	Qu n áo không đúng quy đ nh	11/04/2024	-2.00	-2.00	
12	Nguy n Quỳnh Nh	12A5	V ng có phép	08/04/2024	0.00	0.00	
13	Vũ Minh Tu n	12A5	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
14	Vũ Minh Tu n	12A5	V ng có phép	09/04/2024	0.00	0.00	
15	Nguy n Ng c Gia Tu	12A5	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
T ng:					-22.00	-22.00	15

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Bùi Qu Châu	12A6	V ng có phép	11/04/2024	0.00	0.00	
2	Nguy n Huy n Di u	12A6	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
3	Bùi Th C m Ly	12A6	V ng có phép	10/04/2024	0.00	0.00	
4	Ph m Đông Nh t Nam	12A6	V ng không phép bu i 1 (sáng)	12/04/2024	-4.00	-4.00	
5	Nguy n Minh Nhi	12A6	V ng có phép	10/04/2024	0.00	0.00	
6	Nguy n Th Mai Quỳnh	12A6	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
7	Huỳnh Quang Thái	12A6	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
8	Tr n Đình Th ng	12A6	Đi h c tr	12/04/2024	-2.00	-2.00	
9	Nguy n Văn Tu n	12A6	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
10	Nguy n Văn Tu n	12A6	Đi h c tr	09/04/2024	-2.00	-2.00	
11	Nguy n Văn Tu n	12A6	Đi h c tr	12/04/2024	-2.00	-2.00	
12	Phan D ng Ph ng Uyên	12A6	V ng có phép	10/04/2024	0.00	0.00	
T ng:					-22.00	-22.00	12

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n T n Dũng	12A7	Đi h c tr	09/04/2024	-2.00	-2.00	
2	Nguy n T n Dũng	12A7	Mang n c, đ ăn lên l p	11/04/2024	-2.00	-2.00	
3	Huỳnh Nguy n Nh t Khang	12A7	Đi h c tr	09/04/2024	-2.00	-2.00	
4	Huỳnh Nguy n Nh t Khang	12A7	Mang n c, đ ăn lên l p	11/04/2024	-2.00	-2.00	
5	Nguy n Thanh Kì t	12A7	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
6	L ng Th Khánh Linh	12A7	Mang n c, đ ăn lên l p	11/04/2024	-2.00	-2.00	
7	Nguy n Phan Hoàng Phát	12A7	Giày dép	12/04/2024	-2.00	-2.00	
8	Tr n T n Phát	12A7	V ng không phép bu i 2 (chì u)	08/04/2024	-4.00	-4.00	
9	Nguy n Ng c Nh Quỳnh	12A7	V ng không phép bu i 2 (chì u)	08/04/2024	-4.00	-4.00	
10	Âu Lê Ph ng Thùy	12A7	V ng không phép bu i 1 (sáng)	09/04/2024	-4.00	-4.00	
11	Mai Võ Thùy Trâm	12A7	V ng không phép bu i 1 (sáng)	10/04/2024	-4.00	-4.00	
12	Tr n Thành Thiên Trúc	12A7	V ng không phép bu i 2 (chì u)	08/04/2024	-4.00	-4.00	
13	Nguy n Ng c Tú	12A7	V ng có phép	11/04/2024	0.00	0.00	
14	Huỳnh Th Thanh Uyên	12A7	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
T ng:					-36.00	-36.00	14

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	L u Châu Ng c Ánh	12A8	Đi h c tr	12/04/2024	-2.00	-2.00	
2	Lê Hoàng Đô	12A8	Không Phù hi u	11/04/2024	-2.00	-2.00	
3	Nguy n Th Gia Hân	12A8	Đi h c tr	09/04/2024	-2.00	-2.00	
4	Nguy n Th Gia Hân	12A8	V ng có phép	10/04/2024	0.00	0.00	
5	Nguy n Hoàng Lâm	12A8	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
6	Nguy n Th Y n Nhi	12A8	V ng có phép	09/04/2024	0.00	0.00	
7	Võ Nguy n Ph ng Quyên	12A8	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
8	Ph m Tr ng Phúc Th	12A8	Đi h c tr	09/04/2024	-2.00	-2.00	
9	Nhâm Thành Tì n	12A8	Đi h c tr	12/04/2024	-2.00	-2.00	
T ng:					-10.00	-10.00	9

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Cao Duy B o	12A9	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
2	Ph m Gia B o	12A9	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
3	Nguy n Ng c B o Châu	12A9	Mang n c, đ ăn lên l p	11/04/2024	-2.00	-2.00	
4	Tr n Th Ng c Châu	12A9	V ng không phép bu i 2 (chi u)	09/04/2024	-4.00	-4.00	
5	Đ Th Tuy t Ngân	12A9	Mang n c, đ ăn lên l p	11/04/2024	-2.00	-2.00	
6	Tr n Nguy n Tuy t Nhi	12A9	V ng có phép	11/04/2024	0.00	0.00	
7	Tr n Ng c Minh Th	12A9	V ng có phép	09/04/2024	0.00	0.00	
8	Tr n Thanh Trúc	12A9	Đi h c tr	10/04/2024	-2.00	-2.00	
T ng:					-14.00	-14.00	8

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Võ Văn Anh	12A10	V ng không phép bu i 2 (chi u)	12/04/2024	-4.00	-4.00	
2	Võ Văn Anh	12A10	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
3	Nguy n Thành Đ t	12A10	V ng không phép bu i 1 (sáng)	08/04/2024	-4.00	-4.00	
4	Vũ Th Ánh H ng	12A10	X rác, không v sinh l p, không đ rác	09/04/2024	-4.00	-4.00	
5	H Th Ng c Huỳnh	12A10	Đi h c tr	10/04/2024	-2.00	-2.00	
6	Lê Uyên Ly	12A10	Mang n c, đ ăn lên l p	11/04/2024	-2.00	-2.00	
7	Nguy n Minh Phúc	12A10	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
8	Đ ng T n S n	12A10	V ng không phép bu i 1 (sáng)	12/04/2024	-4.00	-4.00	
9	Tr n Th Hoài Th ng	12A10	Mang n c, đ ăn lên l p	11/04/2024	-2.00	-2.00	
10	Nguy n Tr n Th y Tiên	12A10	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
11	Nguy n Tr n Th y Tiên	12A10	V ng không phép bu i 1 (sáng)	08/04/2024	-4.00	-4.00	
12	Nguy n Tr n Th y Tiên	12A10	V ng không phép bu i 1 (sáng)	09/04/2024	-4.00	-4.00	
13	Nguy n Tr n Th y Tiên	12A10	V ng không phép bu i 1 (sáng)	12/04/2024	-4.00	-4.00	
14	Phan Nguy n Ng c Vinh	12A10	V ng không phép bu i 1 (sáng)	08/04/2024	-4.00	-4.00	
T ng:					-46.00	-46.00	14

, ngày 13 tháng 04 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Lê Duy	12A12	V ng có phép	09/04/2024	0.00	0.00	
2	Nguy n Lê Duy	12A12	V ng có phép	12/04/2024	0.00	0.00	
3	Nguy n H i Đăng	12A12	V ng có phép	08/04/2024	0.00	0.00	
4	Đình Nguy n Kim H ng	12A12	V ng có phép	10/04/2024	0.00	0.00	
5	Ph m Quang Hi u	12A12	Đi h c tr	10/04/2024	-2.00	-2.00	
6	Nguy n Th M Linh	12A12	Đi h c tr	08/04/2024	-2.00	-2.00	
7	Nguy n Ng c Th o My	12A12	V ng có phép	10/04/2024	0.00	0.00	
8	Nguy n Ng c Th o My	12A12	Giày dép	08/04/2024	-2.00	-2.00	
9	Nguy n Trà My	12A12	Không Phù hi u	11/04/2024	-2.00	-2.00	
10	Huỳnh Lê Kim Ngân	12A12	V ng không phép bu i 1 (sáng)	12/04/2024	-4.00	-4.00	
11	Tr n Anh Th	12A12	Mang n c, đ ăn lên l p	11/04/2024	-2.00	-2.00	
12	Nguy n Ph c Ng c Th	12A12	V ng không phép bu i 2 (chi u)	12/04/2024	-4.00	-4.00	
13	Tr n Tr ng Toàn	12A12	Đi h c tr	10/04/2024	-2.00	-2.00	
14	Nguy n Ng c Trà	12A12	Đi h c tr	11/04/2024	-2.00	-2.00	
15	Nguy n Thành Vinh	12A12	Đi h c tr	10/04/2024	-2.00	-2.00	
T ng:					-24.00	-24.00	15

, ngày 13 tháng 04 năm 2024